

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2022/HS-ST

Ngày: 24/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang- Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Lý, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện L, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà: Phạm Thị L (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Trần Văn K, sinh năm 1966; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022 bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1955 tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện L, Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Minh Đ (đã chết) và con bà: Trần Thị T (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Quý P (đã chết); Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm

1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022 bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Tô Thị T2, sinh năm 1967. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ ngày 31/5/2022, tổ công tác Công an huyện L tiến hành kiểm tra hành chính tại chỗ ở của Nguyễn Thị V và phát hiện V đang có hành vi tổng hợp các số lô, số đề. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị V. Từ 22 giờ 15 phút ngày 31/5/2022, đến 10 giờ ngày 27/6/2022 lần lượt Nguyễn Thị T và Tô Thị T2 đến Công an huyện Quỳnh Lưu để đầu thú về hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị V.

Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, Tô Thị T2 khai nhận: Vào ngày 30/5/2022 và ngày 31/5/2022, Nguyễn Thị V đã nhận các số lô, số đề từ nhiều người sau đó sử dụng số điện thoại 0925104898 gọi đến số điện thoại 0365747508 của Nguyễn Thị T và số điện thoại 0385576677 của Tô Thị T để nhận và chuyển các số lô, số đề. Quá trình gọi điện thoại nhận và chuyển số lô, số đề thì V ghi âm các cuộc gọi để làm căn cứ xác định thắng thua sau này.

Ngày 31/5/2022, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong kiểm tra dữ liệu bộ nhớ trong chiếc điện thoại VIVO 1819 màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0925104898 thu giữ của Nguyễn Thị V phát hiện tại thư mục có tên “.vivoFileRecycleBin” chứa 09 file ghi âm cuộc gọi liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của Nguyễn Thị V, Tô Thị T2, Nguyễn Thị T và các đối tượng khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể vào ngày 30/5/2022 và ngày 31/5/2022. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành mở các tập tin ghi âm cuộc gọi để Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T và Tô Thị T2 nhận biết giọng nói và xác nhận nội dung cuộc gọi liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề.

Ngày 09/8/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tính nguyên vẹn của dữ liệu từ các file ghi âm đã thu giữ trên điện thoại di động của Nguyễn Thị V. Tại Bản Kết luận giám định số 5281/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung trong các file video gửi giám định”.

Các đối tượng quy ước hình thức đánh bạc như sau: Hằng ngày, dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút và căn cứ vào 02 số sau cùng từ giải đặc biệt đến giải 07 để ghi số lô, số đề. Trong đó, Đề tỉ lệ được thua là 1/70 lần (tức là nếu đánh 1.000 đồng tiền đề nếu trúng thưởng sẽ được số tiền 70.000 đồng), 03 càng tỉ lệ thắng thua là 1/400 lần (tức là nếu đánh 1.000đ thì trúng thưởng được 400.000đ); nếu đánh 01 điểm lô trúng thưởng sẽ được 80.000 đồng, nếu đánh lô xiên thì tỷ lệ thắng thua quy định như sau: xiên 2 tỉ lệ 1/10 lần, xiên 3 tỉ lệ 1/40 lần, xiên 4 tỉ lệ 1/100 lần. Tùy mức độ cá cược để nhân số tiền đánh bạc và tiền trúng thưởng theo tỷ lệ nêu trên.

Bằng hình thức như trên Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, Tô Thị T2 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

Trong ngày 30/5/2022 và 31/5/2022, Nguyễn Thị V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 màu bạc, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0983260867 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1819 màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0925104898 để nhận và chuyển tin nhắn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Tô Thị T2 và nhiều người không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Ngày 30/5/2022: Nguyễn Thị V sử dụng số điện thoại 0925104898 để nhận cuộc gọi của một người phụ nữ tên H (trú tại xã S) sử dụng số điện thoại 0394418582 để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề gồm: 04 số lô xiên với số tiền là 400.000 đồng, 07 số lô tổng 355 điểm tương ứng số tiền 7.810.000 đồng; 15 số đề tương ứng số tiền là 1.120.000 đồng, trong đó trúng trường 01 cặp số lô xiên 2 với số tiền 1.000.000 đồng và 322,5 điểm lô tương ứng số tiền là 25.800.000 đồng. V và người này thỏa thuận 01 điểm lô tương ứng số tiền 22.000đ. Tổng số tiền V đánh bạc với người này vào ngày 30/5/2022 là 36.130.000đ nhưng chưa thanh toán số tiền này cho nhau.

Sau khi nhận các số lô, số đề của người phụ nữ tên H thì V sử dụng số điện thoại 0925104898 của mình gọi đến số điện thoại 0385576677 của Tô Thị T2 để chuyển cho T2 08 số đề với số tiền là 540.000đ. Đồng thời, V tự đánh thêm với T2 29 số đề với số tiền là 8.757.000 đồng. Kết quả trong ngày 30/5/2022 V không trúng

cược số nào. Tổng số tiền V đánh bạc với T2 vào ngày 30/5/2022 là 9.297.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền này cho nhau. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị V đã đánh bạc vào ngày 30/5/2022 là 44.887.000 đồng.

Vào lúc 16 giờ 34 phút, ngày 31/5/2022, người phụ nữ tên H sử dụng số điện thoại 0394418582 gọi điện đến số điện thoại 0925104898 của V mua bán các số lô, số đề gồm: 05 số lô 125 điểm tương ứng số tiền là 2.750.000 đồng; 08 cặp lô xiên với số tiền là 580.000 đồng; 13 số đề với tổng số tiền là 440.000 đồng, trong đó trúng thưởng 65 điểm tương ứng số tiền là 5.200.000 đồng và không trúng thưởng cặp lô xiên và số đề nào. V và người này thỏa thuận 01 điểm lô tương ứng số tiền 22.000đ. Tổng số tiền V đánh bạc với người này vào ngày 31/5/2022 là 8.970.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền này cho nhau.

Vào hồi 17 giờ ngày 31/5/2022, người đàn ông tên N sử dụng số điện thoại 0399985015 nhắn tin đến số điện thoại 0983260876 của V để mua bán 20 điểm lô tương ứng số tiền là 440.000 đồng. V và người này thỏa thuận 01 điểm lô tương ứng số tiền 22.000 đồng. Kết quả ngày 31/5/2022 không trúng thưởng số lô nào. Tổng số tiền V đánh bạc với người này là 440.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền này cho nhau.

Sau khi V nhận các số lô, số đề của người phụ nữ tên H và người đàn ông tên N thì V gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T để chuyển một phần các số lô, số đề gồm: 95 điểm lô tương ứng số tiền là 2.090.000 đồng, 08 số lô xiên tương ứng với số tiền là 320.000 đồng và 02 số đề với số tiền là 180.000 đồng, trong đó thắng cược 45 điểm lô tương ứng số tiền 3.600.000 đồng. Ngoài ra, V còn tự đánh với Nguyễn Thị T 20 điểm lô tương ứng với số tiền là 440.000 đồng, trong đó trúng cược 10 điểm tương ứng với số tiền trúng cược là 800.000 đồng. Tổng số tiền V tự đánh bạc với T là 1.240.000 đồng. V và T chưa thanh toán số tiền đánh bạc cho nhau.

Vào hồi 17 giờ 48 phút, ngày 31/5/2022, Nguyễn Thị V sử dụng số điện thoại 0925104898 để nhận các số lô đề của Nguyễn Thị T sử dụng số điện thoại gọi đến cho V gồm 148 điểm lô tương ứng số tiền là 3.256.000 đồng, 28 số đề với số tiền là 9.095.000 đồng, trong đó T trúng cược 140 điểm lô tương ứng số tiền 11.200.000 đồng. V và T thỏa thuận mỗi điểm lô tương ứng số tiền 22.000 đồng. Tổng số tiền V đánh bạc với T vào ngày 31/5/2022 là 23.551.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền này cho nhau.

Sau khi V nhận các số lô, số đề của Nguyễn Thị T thì V sử dụng số điện thoại 0925104898 của V gọi đến số điện thoại 0385576677 của Tô Thị T2 để chuyển một

phần các số lô, số đề gồm: 130 điểm lô tương ứng số tiền là 2.834.000 đồng; 24 số đề tương ứng số tiền 2.036.000 đồng; ba càng 288 = 85.000 đồng; Kép = 6.200.000 đồng, trong đó trúng thưởng 130 điểm lô tương ứng số tiền là 10.400.000 đồng. V và T2 thỏa thuận 01 điểm lô là 21.800 đồng. Ngoài ra, V tự đánh với T2 01 số lô xiên tương ứng với số tiền 30.000 đồng và 02 số đề tương ứng với số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền V tự đánh bạc với T2 vào ngày 31/5/2022 là 270.000 đồng. V và T2 chưa thanh toán số tiền đánh bạc cho nhau.

Như vậy, số tiền đánh bạc V đã đánh bạc trong ngày 30/5/2022 là 44.887.000 đồng và ngày 31/5/2022 là 34.471.000 đồng.

Vào ngày 31/5/2022, T nhận các số lô đề của nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể rồi sử dụng số điện thoại 0365747508 gọi đến số điện thoại 0925104898 của Nguyễn Thị V để chuyển cho V gồm 148 điểm lô tương ứng số tiền là 3.256.000 đồng, 28 số đề với số tiền là 9.095.000 đồng, trong đó T trúng cược 140 điểm lô tương ứng số tiền 11.200.000 đồng. T và V thỏa thuận mỗi điểm lô tương ứng số tiền 22.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với V là 23.551.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền này cho nhau.

Ngoài ra, trong ngày 31/5/2022, T còn nhận của V các số lô, số đề với tổng số tiền 3.030.000 đồng, trong đó V trúng cược 55 điểm lô tương ứng số tiền là 4.400.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với V là 7.430.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền này cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc trong ngày 31/5/2022 là 30.981.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 160/CT-VKS-QL, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V mỗi tháng từ 300.000đ đến 500.000đ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 màu bạc, bên trong gắn thẻ sim số 0983260867; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1819 màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0925104898 thu giữ của Nguyễn Thị V; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0365747508 thu giữ của Nguyễn Thị T.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 26/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Điều 136 BLTTHS buộc bị cáo V phải chịu án phí HSST là 200.000đ. Đối với bị cáo T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên cần xem xét miễn án phí cho bị cáo T.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thấy hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/5/2022 đến ngày 31/5/2022, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua điện thoại di động nhằm mục đích thu lợi bất chính. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là: Nguyễn Thị V phải chịu trách nhiệm

hình sự với số tiền sử dụng đánh bạc vào ngày 30/5/2022 là 44.887.000 đồng và ngày 31/5/2022 là 34.471.000 đồng. Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền sử dụng đánh bạc vào ngày 31/5/2022 là 30.981.000 đồng. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quá trình phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có tích chất ít nghiêm trọng, đồng phạm mang tính giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, bố đễ được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ, bị cáo ủng hộ cứu trợ đồng bào bão lụt Miền trung, quỹ vì người nghèo, tích cực tham gia công tác phòng chống dịch Covid-19 được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vị trí của bị cáo V có vai trò chính, bị cáo T phạm tội với vai trò thứ yếu nên hình phạt của bị cáo V cao hơn so với bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T có nơi cư trú rõ ràng, đều là phụ nữ, bị cáo T tuổi đã cao, thường xuyên ốm đau nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo để bị cáo thành công dân có ích, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo có 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Thị V đang trẻ khỏe, có thu nhập ổn định cần khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000đ để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Thị T trên 60 tuổi thuộc người cao tuổi, sống phụ thuộc nên không khấu trừ thu nhập như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Đối với Nguyễn Thị M, quá trình điều tra, Tô Thị T2 khai nhận đã chuyển các số lô, số đề cho M để hưởng tiền hoa hồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thị M với Tô Thị T2. Tuy nhiên, Mai không thừa nhận việc nhận các số lô, số đề từ Tô Thị T2. Ngoài lời khai của Tô Thị T2 thì Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu chứng cứ chứng minh M là người nhận số lô, số đề do T2 chuyển đến nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị M.

Trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với bị can Tô Thị T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị can Tô Thị T2 có dấu hiệu bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra đã bàn giao hồ sơ và bị can Tô Thị T2 cho Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung để tiến hành giám định tâm thần nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 01/10/2022 đối với hành vi đánh bạc của bị can Tô Thị T2 để xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với người phụ nữ tên Hoa sử dụng số điện thoại 0394418582 và người đàn ông tên N sử dụng số điện thoại 0399985015 để đánh bạc với Nguyễn Thị V. Cơ quan điều tra đã gửi Công văn yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội chi nhánh Viettel Nghệ An cung cấp thông tin về chủ thuê bao trên nhưng không có kết quả. Đồng thời, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã S nhưng không xác định được thông tin lai lịch cụ thể của người có tên H và N nên không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 màu bạc, bên trong gắn thẻ sim số 0983260867; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1819 màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0925104898 thu giữ của Nguyễn Thị V; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0365747508 thu giữ của Nguyễn Thị T. Đây là những chiếc điện thoại liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Án Phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Thị V được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 29 (Hai mươi chín) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Thị T được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 màu bạc, bên trong gắn thẻ sim số 0983260867; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1819 màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0925104898 thu giữ của Nguyễn Thị V; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0365747508 thu giữ của Nguyễn Thị T.

(Đặc điểm các vật chứng trên có tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 09 giờ 30 phút, ngày 14/10/2022).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã N;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ